TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2018/HNGĐ-ST
Ngày:25/9/2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Tám;

Bà Lý Thị Đào;

Thư ký phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Minh N, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 119 ấp T, xã Thạnh Thới T, huyện T, Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Mộng Cầm, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 265 ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 13 tháng 6 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn ông Lê Minh N trình bày:

Ông và bà Võ Thị Mộng C cưới nhau năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn, đến tháng 03 năm 2017 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ngày 17/7/2017 ông đã khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Mộng C. Tại bản án số 55/2017/HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên quyết định không công nhận ông và bà C là vợ chồng. Đến ngày 17/10/2017 ông và C có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên. Sau khi kết hôn bà C không ở nhà chung sống với ông mà đi Bình Dương làm ăn, nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Cầm.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Mộng C: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà C nhưng bà cầm không có ý kiến gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn bà Võ Thị Mộng C. Xét thấy, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Mộng C.

[2] Về nội dung:

Ông Lê Minh N và bà Võ Thị Mộng C kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì ông N và bà C chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà C.

[3] Về hôn nhân:

Xét thấy, ông Lê Minh N và bà Võ Thị Mộng C kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa ông N và bà Cầm có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, sau khi kết hôn ông N và bà C chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay ông Lê Minh N cương quyết xin ly hôn với bà C nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Minh N, ông N được ly hôn với bà C.

[4] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông Lê Minh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Lời đề nghị của kiêm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khỏan 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh N được ly hôn với bà Võ Thị Mộng C.

2/ *Về con chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002440 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông N đã nộp xong.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND TTM, huyện, M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu